

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2584/TTr-STC-NS ngày 20/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn tại phụ lục kèm theo Quyết định này với số tiền là: 5.924.807.000 đồng (Năm tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp tỉnh (thuộc Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tỉnh) có trách nhiệm sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1195/QĐ-CTUBND ngày 31/5/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CTUBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT + K7

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ho Quốc Dũng

PHỤ LỤC

**Điều chỉnh bổ sung dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường GPMB
thực hiện dự án Xây dựng khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh,
thành phố Quy Nhơn**



Kèm theo Quyết định số 2823/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã được duyệt tại QĐ 1195/QĐ- CTUBND ngày 31/5/2011	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
	TỔNG SỐ	5.313.270.000	619.977.000	8.440.000	5.924.807.000
1	Chi phí tuyên truyền, thông báo trên báo đài và các phương tiện thông tin đại chúng	70.000.000			70.000.000
2	Chi phí kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại	1.599.850.000	42.000.000		1.641.850.000
3	Chi phí lập phê duyệt liên quan đến công tác bồi thường, GPMB và công khai phương án bồi thường	308.000.000	40.000.000		348.000.000
4	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB cho dự án (tính 0,2% trên tổng giá trị bồi thường)	620.920.000		8.440.000	612.480.000
4.1	Chi phí thẩm định phương án tổng thể, phương án chi tiết	434.640.000			434.640.000
4.2	Chi phí thẩm định dự toán, thẩm định quyết toán chi phí P/V công tác bồi thường GPMB (Sở Tài chính)	186.280.000		8.440.000	177.840.000
5	Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường	388.000.000	75.000.000	0	463.000.000
	- Chi phí tổ chức họp tuyên truyền phổ biến các chính sách liên quan đến công tác bồi thường, GPMB	25.000.000			25.000.000
	- Chi phí tổ chức thực hiện chi trả bồi thường	363.000.000	75.000.000		438.000.000
6	Chi phí thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc:	225.000.000	95.615.000	0	320.615.000
	- Chi phí thuê văn phòng làm việc	225.000.000			225.000.000
	- Chi phí trang thiết bị làm việc (bàn làm việc; máy vi tính, máy in)		95.615.000		95.615.000
7	Chi phí in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư, dụng cụ, chụp phim ảnh làm tư liệu, đóng tập hồ sơ	300.000.000			300.000.000
8	Chi phí thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường	1.020.000.000	252.000.000		1.272.000.000

9	Chi phí khác	781.500.000	115.362.000	0	896.862.000
9.1	Phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng và tổ công tác	272.000.000	79.950.000	0	351.950.000
	- Chủ tịch Hội đồng	6.000.000	150.000		6.150.000
	- Phó chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng:	70.000.000	21.000.000		91.000.000
	Tổ trưởng, tổ phó và các thành viên Tổ công tác:	196.000.000	58.800.000		254.800.000
9.2	Chi mua bảo hộ lao động	73.500.000			73.500.000
9.3	Chi khác (nếu có)	436.000.000	35.412.000		471.412.000

Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm công.
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể.
- Nếu 1 thành viên vừa có tên trong Hội đồng GPMB vừa có tên trong Tổ công tác, khi tham gia công tác GPMB có chung một nhiệm vụ thì được hưởng một suất tiền bồi dưỡng.
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn chứng từ hợp lệ.

